TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Quyết định số: 499/2023/HNGĐ-ST
Ngày 13 tháng 6 năm 2023
Về việc: "Ly hôn"

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Oánh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Mỹ Linh

2. Ông Nguyễn Đình Thức

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Tường Vi, Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Dân, Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 6 năm 2023, Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 492/2022/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2022 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 392/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Hồng D, sinh năm 1977; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 02 T, phường T, quận T, Thành phố H.

* *Bị đơn*: Ông Trần Đăng T, sinh năm 1975; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 02 T, phường T, quận T, Thành phố H.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Hồng D, sinh năm 1977 và bị đơn ông Trần Đăng T, sinh năm 1975 thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 246 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 5, 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Hồng D, sinh năm 1977 và ông Trần Đăng T, sinh năm 1975

1.1. *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Nguyễn Hồng D và ông Trần Đăng T thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 62/KH/2006, quyển số 01 do Ủy ban nhân dân xã Mỹ Lệ, huyện Cần Đước, tỉnh Long An ngày 24/5/2006 không còn giá trị pháp luật kể từ ngày bản án có hiệu lực.

1.2. *Về con chung*: Bà Nguyễn Hồng D được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên Trần Đăng Yến T (nữ), sinh ngày 15/4/2006 và Trần Bảo T (nữ), sinh ngày 25/9/2012 và có quyền yêu cầu ông Trần Đăng T cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của bà D.

Ông Trần Đăng T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Bà Nguyễn Hồng D cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở ông Trần Đăng T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Trường hợp ông T lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bà D có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của ông Trần Đăng T.

Trong trường hợp bà Nguyễn Hồng D không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì trên cơ sở lợi ích của con, ông Trần Đăng T hoặc người thân thích, cơ quan, tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

1.3. *Về nghĩa vụ và phương thức cấp dưỡng*: Bà Nguyễn Hồng D không yêu cầu ông Trần Đăng T thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết;

1.4. *Về tài sản chung và nghĩa vụ dân sự* hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.5. *Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm*: Bà Nguyễn Hồng D thỏa thuận nộp 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí sơ thẩm nhưng được cấn trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm ngàn) đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0035503 ngày 29/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú. Bà D và ông T đã nộp đủ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND quận Tân Phú;
- Chi cục THADS quận Tân Phú;
- UBND xã Mỹ Lệ, huyện Cần Đước, tỉnh Long An (để ghi vào sổ hộ tịch);
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Ngọc Oánh